

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn Ba.

Địa chỉ: Thôn Diêm Vân, xã Tuy Phước.

(lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Xét Đơn khiếu nại của ông Phan Văn Ba ở thôn Diêm Vân, xã Tuy Phước;

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 575/TTT-KNTC1 ngày 23 tháng 9 năm 2025 về kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ vụ việc và Văn bản số 795/TTT-KNTC1 ngày 20 tháng 10 năm 2025 về kết quả đối thoại và đề xuất giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn Ba ở thôn Diêm Vân, xã Tuy Phước; với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại:

Liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ thuộc Dự án xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Khu Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước), cụ thể như sau:

- Yêu cầu bồi thường thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26, diện tích 412,1m² và giao đất tái định cư theo quy định; vì hộ gia đình ông sử dụng đất ổn định từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 cho đến nay, không có tranh chấp, có ranh giới rõ ràng, không có lấn chiếm 83,1m² đất như kết quả xác minh nguồn gốc đất của địa phương.

- Yêu cầu tính toán bồi thường phần diện tích 183,5m² của thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 là phần diện tích đất làm lán trại trồng coi hồ nuôi trồng thủy sản của hộ gia đình ông khai hoang, dỡ hoá.

- Đề nghị làm rõ việc bà Hồ Thị Thanh đứng tên và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26, có diện tích 183,5m².

II. Kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ:

1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất:

a. Đối với thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26 , diện tích 412,1m²:

Theo Văn bản số 13/UBND-ĐC ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước) xác nhận

nguồn gốc đất như sau:

- Về nguồn gốc đất: Theo Bản đồ năm 1993, tờ bản đồ số 36, số thửa 01, diện tích $260,0m^2$, loại đất ở, Sổ mục kê ghi chủ sử dụng là ông Phan Văn Ba; Theo Hồ sơ địa chính năm 2013, Bản đồ năm 2013, tờ bản đồ số 26, số thửa 205, diện tích $412,1m^2$, loại đất ở nông thôn (ONT), đăng ký tên chủ sử dụng là ông Phan Văn Ba.

Đất có nhà ở của ông Phan Văn Ba hình thành trước 15 tháng 10 năm 1993, theo Bản đồ đo đạc năm 2013, diện tích thửa đất tăng $152,1m^2$ là do lấn chiếm sang một phần thửa đất có nguồn gốc là đất nuôi trồng thủy sản cá thể của ông Phan Văn Nghè thuộc thửa đất số 17, tờ bản đồ số 36, diện tích $11.456m^2$ (Hồ sơ địa chính năm 1993) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn Nghè (số vào Sổ cấp GCN H00030 ngày 21 tháng 6 năm 2006) thực tế hộ sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

- Về tài sản trên đất: Hiện trạng trên thửa đất số 205, tờ 26, hộ ông Phan Văn Ba kê khai tài sản gồm 01 ngôi nhà chính của ông Phan Văn Ba hình thành từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993. Trong quá trình sử dụng, hộ gia đình ông Phan Văn Ba có nâng cấp, sửa chữa do nhà cũ xuống cấp. Các vật kiến trúc khác hình thành theo thời gian sử dụng đất của hộ. Tổng diện tích nhà ở (chưa tính công trình phụ) xây dựng trên thửa đất là $140,55m^2$.

- Về nhân hộ khẩu: Hộ ông Phan Văn Ba có tổng cộng 11 nhân khẩu, đăng ký hộ khẩu tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước).

- Về chỗ ở: Hiện tại, ngoài ngôi nhà nêu trên hộ không có chỗ ở nào khác.

b. Đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26, diện tích $183,5m^2$:

- Nguồn gốc đất: Theo kết quả xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước), trong đó xác định: Theo Hồ sơ địa chính năm 1993, nguồn gốc là đất mặt nước; Bản đồ Vlap 2013, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26, diện tích $183,5m^2$ thể hiện là đất ở nông thôn (ONT), đăng ký thống kê đứng tên bà Hồ Thị Thanh. Thực tế, vào thời điểm thống kê đất đai năm 2005, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 là đất hoang, không có chủ sử dụng.

- Về tài sản trên đất: Sau năm 1993, hộ ông Ba có xây dựng công trình trên đất có diện tích $3m \times 2,5m = 7,5m^2$ (hiện trạng là mái tole, không trần, tường xây gạch không trát, chiều cao trung bình mái nhỏ hơn $2,5m$) để trông coi hồ nuôi trồng thủy sản, không phải sử dụng vào mục đích để ở; không sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp nên thửa đất này được xác định là đất hoang, không đủ điều kiện công nhận là đất ở hay đất nông nghiệp nên không được bồi thường, hỗ trợ về đất.

2. Kết quả giải quyết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 4373/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ (Đợt 1) Dự án: Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy

Phước (nay thuộc xã Tuy Phước), trong đó có thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26, diện tích 412,1m² của hộ ông Phan Văn Ba.

Ngày 04 tháng 8 năm 2021, Tổ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tiến hành kiểm kê diện tích đất bị thu hồi 412,1m² thuộc thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26 (trên đất có nhà, cây trồng và vật kiến trúc), ông Phan Ngọc Song (con ông Phan Văn Ba) đã đồng ý ký tên vào Biên bản kiểm kê; Ngày 29 tháng 11 năm 2021, UBND huyện Tuy Phước ban hành Thông báo số 193/TB-UBND về việc chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án (trong đó có thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26, diện tích 412,1m² của hộ ông Phan Văn Ba).

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2478/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết (Đợt 08) Dự án: Xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước).

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 10997/QĐ-UBND về việc thu hồi 412,1m² đất của hộ ông Phan Văn Ba (vợ là bà Dương Thị Ngọc) ở thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước để thực hiện Dự án xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước), gồm 260m² đất ở nông thôn (ONT) hộ sử dụng trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 và 152,1m² hộ lấn chiếm đất mặt nước nuôi trồng thủy sản từ sau ngày 15 tháng 10 năm 1993 đến trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 (số liệu đo đạc theo Hồ sơ địa chính năm 2013) thuộc toàn phần thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26 tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước);

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 7239/QĐ-UBND về việc thu hồi 183,5m² đất thuộc toàn bộ thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 (theo Hồ sơ địa chính 2013) tại thôn Diêm Vân, xã Phước Thuận do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước) quản lý, hộ ông Phan Văn Ba chiếm sử dụng để thực hiện Dự án xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước).

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 237/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ chi tiết - Đợt 14 (điều chỉnh, bổ sung các phương án thuộc đợt 03,04,06,07 và 08) Dự án: Xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước); trong đó có thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26, diện tích 412,1m² của hộ ông Phan Văn Ba.

Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án lập Phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết cho hộ ông Phan Văn Ba và vợ là bà Dương Thị Ngọc trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 và điều chỉnh bổ sung theo Quyết định số 237/QĐ-

UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 với tổng số tiền là 2.122.935.000 đồng, gồm các khoản sau:

a. Giá trị bồi thường theo Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh là 1.846.935.000 đồng, bao gồm:

- Bồi thường về đất ở diện tích 260,0m²;
- Bồi thường về nhà cửa;
- Bồi thường vật kiến trúc;
- Bồi thường cây cối, hoa màu;
- Hỗ trợ tiền thuê nhà;
- Hỗ trợ tiền trong thời gian xây dựng nhà ở;
- Thưởng đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng: 5.000.000 đồng

b. Giá trị bồi thường điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Theo Văn bản số 134/UBND-ĐC ngày 14 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (*nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước*) về việc kiểm tra, xác minh điều chỉnh bổ sung một số nội dung về nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình bị thiệt hại do ảnh hưởng giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (*nay thuộc xã Tuy Phước*) đã xác nhận lại phần diện tích 329m²/412,1m² là đất ở (*tăng hơn so với xác nhận trước là 69,0m²*) thuộc thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26, hình thành trước 15 tháng 10 năm 1993 và diện tích 83,1m² còn lại là đất do hộ ông Phan Văn Ba bao chiếm đất nuôi trồng thủy sản của thửa đất số 17, tờ bản đồ số 36 (*Hồ sơ năm 1993*), đã giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn Nghè.

Từ thực tế diện tích đất và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (*nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước*), Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đã lập Bảng tính dự thảo điều chỉnh, bổ sung công khai cho hộ, trong đó phần diện tích đủ điều kiện bồi thường về đất ở là 329,0m² (*hình thành trước 15 tháng 10 năm 1993*) và 83,1m² đất có nguồn gốc do hộ lấn chiếm đất nuôi trồng thủy sản, không được bồi thường, hỗ trợ. Qua đó, đã lập Phương án bồi thường, hỗ trợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định 237/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025, trong đó giá trị bồi thường bổ sung là 276.000.000 đồng (*bổ sung giá trị bồi thường về đất ở*).

3. Về việc bà Hồ Thị Thanh đứng tên và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26, có diện tích 183,5m²:

Theo kết quả xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (*nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước*) tại Văn bản số 86/UBND-ĐC ngày 09 tháng 10 năm 2020; Văn bản số 288/UBND-ĐC ngày 08 tháng 7 năm 2021 và Văn bản số 07/UBND-ĐC ngày 05 tháng 01 năm 2023, trong đó xác định phần diện tích 183,5m² ông Phan Văn Ba khiếu nại, theo Bản đồ Vlap 2013 thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 thể hiện là đất ở nông thôn (ONT), đăng

ký thống kê đứng tên bà Hồ Thị Thanh. Thực tế, vào thời điểm thống kê đất đai năm 2005, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 là đất hoang, không có chủ sử dụng.

Quá trình lập Hồ sơ bồi thường và thu hồi đất thực hiện dự án, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 nói trên được xác nhận là đất hoang, không có chủ sử dụng, do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước) quản lý nên không thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân nào. Việc đăng ký thống kê chủ sử dụng đất đứng tên bà Hồ Thị Thanh là có sự nhầm lẫn trong việc xác định người sử dụng đất của đơn vị đo đạc và lập Hồ sơ địa chính khi thực hiện Dự án Vlap.

III. Kết quả đối thoại:

Thừa ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại với ông Phan Văn Ba vào ngày 16 tháng 10 năm 2025, kết quả như sau:

Tại buổi đối thoại, đại diện các cơ quan tham dự thống nhất với kết quả kiểm tra, xác minh, rà soát hồ sơ và đề xuất giải quyết khiếu nại đối với ông Phan Văn Ba của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 575/TTT-KNTC1 ngày 23 tháng 9 năm 2025, theo đó:

- Việc ông Phan Văn Ba khiếu nại yêu cầu tính bồi thường đất ở đủ diện tích 412,1m² thuộc thửa đất 205, tờ bản đồ số 26 và giao đất tái định cư theo quy định của pháp luật là không có cơ sở để xem xét, giải quyết; vì:

Căn cứ nội dung xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước) tại Văn bản số 13/UBND-ĐC ngày 18 tháng 01 năm 2023; Văn bản số 134/UBND-ĐC ngày 14 tháng 8 năm 2024, trong đó xác nhận lại phần diện tích 329m²/412,1m² là đất ở thuộc thửa đất số 205, tờ bản đồ số 26, hình thành trước 15 tháng 10 năm 1993 là đất đủ điều kiện bồi thường, còn lại 83,1m² là đất do hộ ông Phan Văn Ba bao chiếm đất nuôi trồng thủy sản của thửa đất số 17, tờ bản đồ số 36 (Hồ sơ năm 1993), đã giao quyền sử dụng đất cho hộ ông Phan Văn Nghè. Theo Bản đồ năm 1993, tờ bản đồ số 36, số thửa 01, diện tích 260,0m², loại đất ở, Sổ mục kê ghi chủ sử dụng là ông Phan Văn Ba và theo Bản đồ đo đạc năm 2013, diện tích thửa đất tăng 152,1m² là do lấn chiếm sang một phần thửa đất có nguồn gốc là đất nuôi trồng thủy sản cá thể của ông Phan Văn Nghè thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số 36, diện tích 11.456m² (Hồ sơ năm 1993) đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Văn Nghè (số vào Sổ cấp GCN H00030 ngày 21 tháng 6 năm 2006). Do đó, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xác định bồi thường, hỗ trợ về đất ở với diện tích 329m² cho hộ ông Phan Văn Ba là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26, diện tích 183,5m² không công nhận đất của hộ ông Phan Văn Ba; vì:

Theo kết quả xác nhận nguồn gốc đất của Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước) tại các Văn bản số 86/UBND-ĐC ngày 09 tháng 10 năm 2020; Văn bản số 288/UBND-ĐC ngày 08 tháng 7

goh

năm 2021 và Văn bản số 07/UBND-ĐC ngày 05 tháng 01 năm 2023, trong đó xác định phần diện tích 183,5m² ông Phan Văn Ba khiếu nại, theo Bản đồ Vlap 2013 thuộc thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 thể hiện là đất ở nông thôn (ONT), đăng ký thống kê đứng tên bà Hồ Thị Thanh. Thực tế, vào thời điểm thống kê đất đai năm 2005, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 là đất hoang, không có chủ sử dụng. Do đó, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án không tính bồi thường, hỗ trợ phần diện tích đất 183,5m² thuộc thửa đất 159, tờ bản đồ số 26 mà chỉ tính bồi thường nhà trồng coi hồ nuôi trồng thủy sản, các vật kiến trúc khác phục vụ vào mục đích nông nghiệp cho hộ ông Phan Văn Ba là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung ông Phạm Văn Ba phản ánh, đề nghị làm rõ việc bà Hồ Thị Thanh đứng tên và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26, có diện tích 183,5m²:

Kết quả kiểm tra cho thấy quá trình lập Hồ sơ bồi thường và thu hồi đất thực hiện dự án, thửa đất số 159, tờ bản đồ số 26 được xác nhận là đất hoang, không có chủ sử dụng, do Ủy ban nhân dân xã Phước Thuận (nay là Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước) quản lý nên không thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân nào. Việc đăng ký thống kê chủ sử dụng đất đứng tên bà Hồ Thị Thanh là có sự nhầm lẫn trong việc xác định người sử dụng đất của đơn vị đo đạc và lập Hồ sơ địa chính khi thực hiện Dự án Vlap.

IV. Kết luận:

Qua xem xét nội dung đơn và kết quả kiểm tra, xác minh rà soát hồ sơ vụ việc, kết quả đối thoại; đối chiếu với các quy định của pháp luật, kết luận:

Không công nhận toàn bộ nội dung ông Phan Văn Ba khiếu nại về việc bồi thường, hỗ trợ thuộc Dự án xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Khu Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước); vì không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên Phương án bồi thường, hỗ trợ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 đối với hộ ông Phan Văn Ba ảnh hưởng Dự án xây dựng Kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư và Khu dân cư thuộc Khu Đô thị và Khu Du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (nay thuộc xã Tuy Phước).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước tổ chức công bố và giao Quyết định này đến ông Phan Văn Ba trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định để thi hành.

Điều 3. Trong thời hạn Luật định, ông Phan Văn Ba không đồng ý với Quyết định này có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án

nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tuy Phước, Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Phan Văn Ba chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- Chủ tịch và PCTTT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- CVP và PCVP-TD;
- Ban Tiếp công dân tỉnh;
- UBND xã Tuy Phước (02 bản);
- Lưu: VT, HSVV-TD.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh